

# KINH TẾ TUẦN HOÀN: THÁCH THỨC VÀ KHUYẾN NGHỊ GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI VIỆT NAM

NGUYỄN HOÀNG QUY\*

*Kinh tế tuần hoàn đang là xu thế tất yếu trên toàn thế giới mà Việt Nam là một trong những quốc gia đang tích cực tiếp cận với nền kinh tế tuần hoàn. Qua nghiên cứu thực trạng về phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam hiện nay đã phát hiện một số thách thức đang tồn tại, như: vấn đề văn hóa, cơ chế, chính sách, tài chính, cơ sở vật chất, hạ tầng... Từ đó, khuyến nghị một số nhóm giải pháp liên quan nhằm góp phần giải quyết các thách thức trong quá trình phát triển kinh tế tuần hoàn và mở ra nhiều hướng nghiên cứu mới.*

*Từ khóa:* Kinh tế tuần hoàn; thách thức; giải pháp; phát triển bền vững; tăng trưởng xanh.

*Circular economy is an inevitable trend worldwide and Viet Nam is one of the countries that are actively approaching the circular economy. The study of the current situation of the circular economy development in Viet Nam has revealed a number of existing challenges in cultural issues, mechanisms, policies, finance, infrastructure, infrastructure. The paper suggested some solutions to solve the challenges in the circular economy development and pointed out new research directions.*

*Keywords:* Circular economy; challenge; solution; sustainable development; green growth.

NGÀY NHẬN: 28/7/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 15/8/2022

NGÀY DUYỆT: 16/9/2022

## 1. Mở đầu

Thế giới đang phải đối mặt với những thách thức về cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên, biến đổi khí hậu, ô nhiễm và suy thoái môi trường... Đây là những hệ quả của phát triển theo mô hình kinh tế tuyến tính, những thách thức này sẽ tiếp tục gia tăng và ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội. Chính vì vậy, kinh tế tuần hoàn (KTTH) đang là xu thế tất yếu để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững nền kinh tế - xã hội và môi trường.

Là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu, Việt Nam cần

phải chuyển đổi nền kinh tế sang KTTH để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

## 2. Cơ sở lý luận

KTTH là nền kinh tế công nghiệp nhằm phục hồi hoặc tái tạo các tài nguyên, được xây dựng và thiết kế có chủ đích nhằm tạo nên dòng nguyên liệu tuần hoàn, khép kín<sup>1</sup>. Hay được giải thích sâu hơn, nền KTTH là hệ thống tái tạo, trong đó, đầu vào gồm các tài nguyên, chất thải, rò rỉ năng lượng... có thể được giảm thiểu trên cơ sở tái sử dụng, tái sản xuất, tái chế cho mục đích sử dụng

\* TS, Học viện Hành chính Quốc gia

khác hoặc cũng có thể bảo trì, sửa chữa hoặc cải tiến công nghệ để kéo dài thời gian sử dụng hiệu quả các tài nguyên<sup>2</sup>. Do đó, KTTH là nền kinh tế được xây dựng dựa trên hệ thống sản xuất và tiêu dùng của xã hội nhằm tối đa hóa các sản phẩm - dịch vụ, bằng cách sử dụng các dòng nguyên liệu tuần hoàn và các nguồn năng lượng tái tạo, góp phần vào sự phát triển bền vững nền kinh tế và xã hội<sup>3</sup> (xem Hình 1 cuối bài).

Nền KTTH phát triển thành công sẽ giảm chi phí nguyên liệu và năng lượng của hệ thống sản xuất - tiêu thụ kinh tế, chi phí quản lý chất thải và kiểm soát khí thải, rủi ro từ luật/thuế (môi trường) và xây dựng hình ảnh thị trường xanh đáng tin cậy; cũng như đổi mới thiết kế sản phẩm mới và tạo cơ hội thị trường cho các doanh nghiệp<sup>4</sup>. Tuy nhiên, quá trình chuyển từ nền kinh tế tuyến tính sang KTTH còn gặp nhiều thách thức, theo đó có các nhóm vấn đề chủ yếu, sau: nhận thức, cơ chế, tài chính, kỹ thuật<sup>5</sup> (xem Hình 2 cuối bài).

### 3. Thực trạng và thách thức phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam

#### a. Thực trạng kinh tế tuần hoàn

Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tiếp tục đổi mới tư duy và nhận thức về KTTH trước những vấn đề về sức ép dân số, xâm lấn và phá vỡ môi trường sinh thái, khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên và đặc biệt vấn đề rác thải... Theo đó, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 đã xác định: khuyến khích phát triển mô hình KTTH để sử dụng tổng hợp và hiệu quả đầu ra của quá trình sản xuất. Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025: xây dựng lộ trình, cơ chế, chính sách, pháp luật để

hình thành, vận hành mô hình kinh tế xanh, KTTH. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã quy định cụ thể trách nhiệm cho các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện lồng ghép KTTH ngay từ giai đoạn xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển; quản lý, tái chế, tái sử dụng chất thải; các cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ có trách nhiệm thiết lập hệ thống quản lý và thực hiện các biện pháp để giảm khai thác tài nguyên, giảm chất thải, nâng cao mức độ tái sử dụng và tái chế chất thải ngay từ giai đoạn xây dựng dự án, thiết kế sản phẩm, hàng hóa đến giai đoạn sản xuất, phân phối. Ngày 01/10/2021, Thủ tướng Chính Phủ đã ban hành Quyết định 1658/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 với 4 mục tiêu cụ thể: (1) Giảm phát thải khí nhà kính trên GDP; (2) Xanh hóa các ngành kinh tế; (3) Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững; (4) Xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu.

Trên thực tế, Việt Nam đã có một số mô hình tiếp cận của KTTH như: mô hình thu gom tái chế sắt vụn, thu gom tái chế giấy, thu gom tái chế nhựa...; trong nông nghiệp có mô hình vườn - ao - chuồng, vườn - rừng - ao - chuồng, thu hồi khí gas từ chất thải vật nuôi...; ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, khu đô thị, khu dân cư tập trung đã có những mô hình, quy định gắn liền với một hoặc một số nguyên tắc, mục tiêu hoặc biện pháp thực hiện kinh tế tuần hoàn như khu công nghiệp sinh thái, khu đô thị xanh, làng sinh thái, kinh tế xanh cấp xã, làng sinh thái... Tuy nhiên, các mô hình này phát triển bột phát, nhỏ lẻ chưa thành mô hình phát triển rộng trong toàn xã hội.

Nhìn chung, các mô hình hay phương thức KTTH ở Việt Nam đã xuất hiện khá sớm, nhưng chưa bảo đảm đầy đủ bản chất của KTTH. Năm 2020, Viện Nghiên cứu phát triển KTTH (ICED) được thành lập với vai trò là trung tâm chuyển giao công nghệ, tư vấn giải pháp và chính sách về phát triển bền vững cho Chính phủ, doanh nghiệp, cộng đồng địa phương; giúp kết nối doanh nghiệp - Nhà nước - trường đại học, cung cấp kiến thức và giải pháp về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ cho việc phát triển KTTH trong cả nước và khu vực; liên kết lợi ích, nhu cầu giữa các bên có liên quan để hướng về mục tiêu phát triển bền vững.

### *b. Những thách thức triển khai kinh tế tuần hoàn đối với Việt Nam*

(1) *Thách thức về nhận thức:* nhận thức về tầm quan trọng của KTTH và sự cần thiết để chuyển đổi sang phát triển mô hình KTTH còn hạn chế, do đó, nhiều tổ chức, cá nhân coi trọng mục tiêu lợi nhuận mà chưa cân nhắc đến mang lại lợi ích lâu dài, bền vững. Nhiều tổ chức, cá nhân vì mục tiêu giảm chi phí sản xuất mà vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp áp dụng KTTH nhưng chỉ nhằm hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước mà chưa vì lợi ích kinh tế bền vững và trách nhiệm xã hội. Ngoài ra, hành vi tiêu dùng sạch, tiêu dùng bền vững của người tiêu dùng theo hướng thân thiện với môi trường còn chưa được áp dụng rộng rãi trên thực tế, người dân vẫn còn duy trì thói quen sử dụng túi nilon, sản phẩm nhựa dùng một lần, thay vì chuyển sang sử dụng những vật liệu, sản phẩm có thể tái chế, tái sử dụng hoàn toàn.

(2) *Thách thức về cơ chế, chính sách:* hiện nay, không những khung chính sách về phát triển mô hình KTTH tại Việt Nam

chưa được hoàn thiện mà còn hệ thống cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, nguồn nhân lực, hệ thống thông tin, dữ liệu và cơ chế kiểm tra, giám sát việc triển khai, áp dụng KTTH chưa được đồng bộ. Một số công cụ chính sách chưa đồng bộ, thống nhất để điều tiết hiệu quả hành vi của các chủ thể về các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng minh bạch, công bằng, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững; chưa tạo ra các áp lực tài chính và động lực để thúc đẩy đổi mới công nghệ, nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, người tiêu dùng nhằm thực hiện các mục tiêu của KTTH

Tuy rằng, Việt Nam đã và đang hình thành được một hệ thống công cụ chính sách khá toàn diện so với thế giới để thúc đẩy chuyển đổi sang KTTH, nhất là trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Nhưng trong thực tế cho thấy việc triển khai thực thi các văn bản, quy định pháp luật còn có nhiều hạn chế, môi trường chưa thực sự được xem là trung tâm của các quyết định phát triển, các yếu tố và giá trị của môi trường chưa được cân nhắc đầy đủ trong quá trình hoạch định, thẩm định các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án.

(3) *Thách thức tài chính:* theo quy định, chi ngân sách nhà nước áp dụng đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường không dưới 1% trong tổng chi ngân sách nhà nước dự toán hàng năm, nhưng vẫn còn nhiều tỉnh, thành phố chi chưa tới 1% trong tổng chi ngân sách địa phương. Công tác huy động các nguồn vốn từ xã hội để đầu tư cho KTTH chưa hiệu quả, nhiều nhà đầu tư vẫn chưa thực sự quan tâm tới vấn đề này. Khả năng hỗ trợ lãi suất hay tài trợ cho các chương trình, dự án thực hiện KTTH của Nhà nước còn hạn chế, chưa đáp ứng được kỳ vọng thực tế. Bên cạnh đó, nhiều chính sách xử phạt còn chưa đủ răn đe cho các

hành vi ảnh hưởng xấu tới môi trường và thiếu những chính sách ưu đãi thuế cho hoạt động tái chế hay tái sử dụng, tiêu dùng sản phẩm xanh.

(4) *Thách thức kỹ thuật*: hệ thống trang thiết bị kỹ thuật, cơ sở vật chất phục vụ quản lý môi trường còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều công nghệ sản xuất lạc hậu vẫn được sử dụng; công nghệ thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải còn thiếu đồng bộ, chủ yếu vẫn là chôn lấp. Bên cạnh đó, chưa có đầy đủ bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sản phẩm, hàng hóa và chất thải để làm căn cứ áp dụng xây dựng nền KTTH, chưa hình thành được thị trường xem chất thải là nguyên liệu, nhiên liệu thứ cấp. Các doanh nghiệp chủ yếu có quy mô vừa và nhỏ, hộ kinh doanh cá thể, không đủ nguồn lực để đầu tư đổi mới công nghệ, tiếp cận với công nghệ tiên tiến. Số lượng các doanh nghiệp có đủ năng lực công nghệ về tái chế, tái sử dụng sản phẩm và đội ngũ chuyên gia giỏi giải quyết các vấn đề kỹ thuật để triển khai KTTH còn ít.

#### 4. Giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam

Để thúc đẩy phát triển mô hình KTTH, tác giả đề xuất một số giải pháp như sau:

*Một là, về nhận thức*: cần xây dựng các chiến lược truyền thông về yêu cầu thực tiễn, vai trò, ý nghĩa, lợi ích và tầm quan trọng của phát triển KTTH trong bối cảnh hiện nay. Qua đó, nâng cao hơn nữa nhận thức của các tổ chức và công chúng về trách nhiệm của họ đối với các sản phẩm trong suốt vòng đời của chúng. Đồng thời, cần tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường, phân loại rác thải tại nguồn, tạo điều kiện cho công tác thu gom, vận chuyển đưa vào tái sử dụng, tái chế rác thải được thuận lợi và dễ dàng hơn.

*Hai là, về cơ chế*: Nhà nước cần hoàn thiện cơ chế, chiến lược, chính sách, pháp luật thúc đẩy phát triển KTTH, như: quy định cụ thể trách nhiệm của nhà sản xuất, nhà phân phối trong việc thu hồi, phân loại, tái chế hoặc chi trả chi phí xử lý các sản phẩm thải bỏ dựa trên số lượng sản phẩm bán ra trên thị trường; quản lý dự án theo vòng đời, thiết lập lộ trình xây dựng và áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường... Xây dựng chính sách thuế theo hướng bảo tồn thiên nhiên, hạn chế khai thác nguyên liệu từ thiên nhiên và khuyến khích tái sử dụng, tái chế; hệ thống thuế đánh vào nguyên liệu thô khai thác từ thiên nhiên, giảm hoặc miễn thuế cho trường hợp tái sử dụng/sửa chữa, đánh thuế chất thải chôn lấp tùy theo độ nguy hại của chất thải. Quy định mức thuế đối với các sản phẩm tác động đến môi trường phải phù hợp, gia tăng thu phí môi trường để tạo nguồn trang trải chi phí làm sạch môi trường. Bên cạnh đó, Nhà nước cần thực hiện tốt vai trò kiến tạo để doanh nghiệp, cộng đồng phát huy vai trò trong xây dựng, phát triển KTTH ở Việt Nam.

*Ba là, về tài chính*: bố trí nguồn ngân sách Nhà nước với tỷ lệ tăng dần theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; giảm và tạm dừng đầu tư công cho khai thác nhiên liệu hóa thạch, tăng chi cho hỗ trợ năng lượng sạch, tái chế chất thải, tạo năng lượng từ chất thải. Thực hiện mua sắm công và chi tiêu công cho mục tiêu “xanh”, nhằm bảo vệ môi trường và tạo nhu cầu trên thị trường mua sắm “xanh” và chuỗi giá trị “xanh”; thực hiện đầu tư công “xanh” theo hướng ưu tiên đầu tư cho dự án, chương trình môi trường và không phê duyệt chủ trương đầu tư, đầu tư các dự án, chương trình không có đánh giá tác động môi trường đạt yêu cầu. Có chính sách khuyến khích nguồn lực xã



hội tham gia vào xây dựng KTTH nhằm giảm phụ thuộc ngân sách.

*Bốn là, về kỹ thuật:* cần đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học, tiếp cận công nghệ tiên tiến, lấy chuyển đổi số và ứng dụng thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 làm động lực để phát triển KTTH. Công nghệ kỹ thuật mới sẽ giúp việc thực hiện mô hình KTTH hiệu quả hơn, giảm tải ô nhiễm, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, tránh khai thác quá mức tài nguyên; đồng thời, tạo thêm được cơ hội việc làm mới cho người lao động. Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật về sản phẩm, hàng hóa, xử lý chất thải sản xuất nhất là chất thải của các cơ sở sản xuất nhỏ, vừa, hộ kinh doanh gia đình từ đó là căn cứ để xử lý các hành vi hủy hoại môi trường.

### 5. Kết luận

KTTH ngày càng được khẳng định tầm quan trọng trong việc duy trì và thúc đẩy phát triển bền vững ở nhiều quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, một số mô hình tiếp cận KTTH từ rất sớm nhưng ứng dụng vẫn còn ở quy mô nhỏ, chưa mang tính hệ thống và hoàn thiện. Bài viết đưa ra những đánh giá khách quan về xây dựng KTTH ở Việt Nam và mở ra các hướng nghiên cứu mới trong tương lai liên quan đến việc phát triển các giải pháp hoàn thiện hơn, cụ thể hơn, hiệu quả hơn trong quá trình xây dựng nền KTTH □

#### **Chú thích:**

1. Ellen MacArthur Foundation, *Towards the Circular Economy*, 2013. p. 22.
2. Geissdoerfer Martin, Savaget Paulo, Bocken Nancy M.P, Hultink Erik. *The Circular Economy - A new sustainability paradigm?*, Journal of Cleaner Production, Volume 143, February 2017, p. 757 - 768.
3. Korhonen Jouni, Honkasalo Antero, Seppälä Jyri. *Circular Economy: The Concept*

*and its Limitations*, Ecological Economics, Volume 143, January 2018, p. 37 - 46.

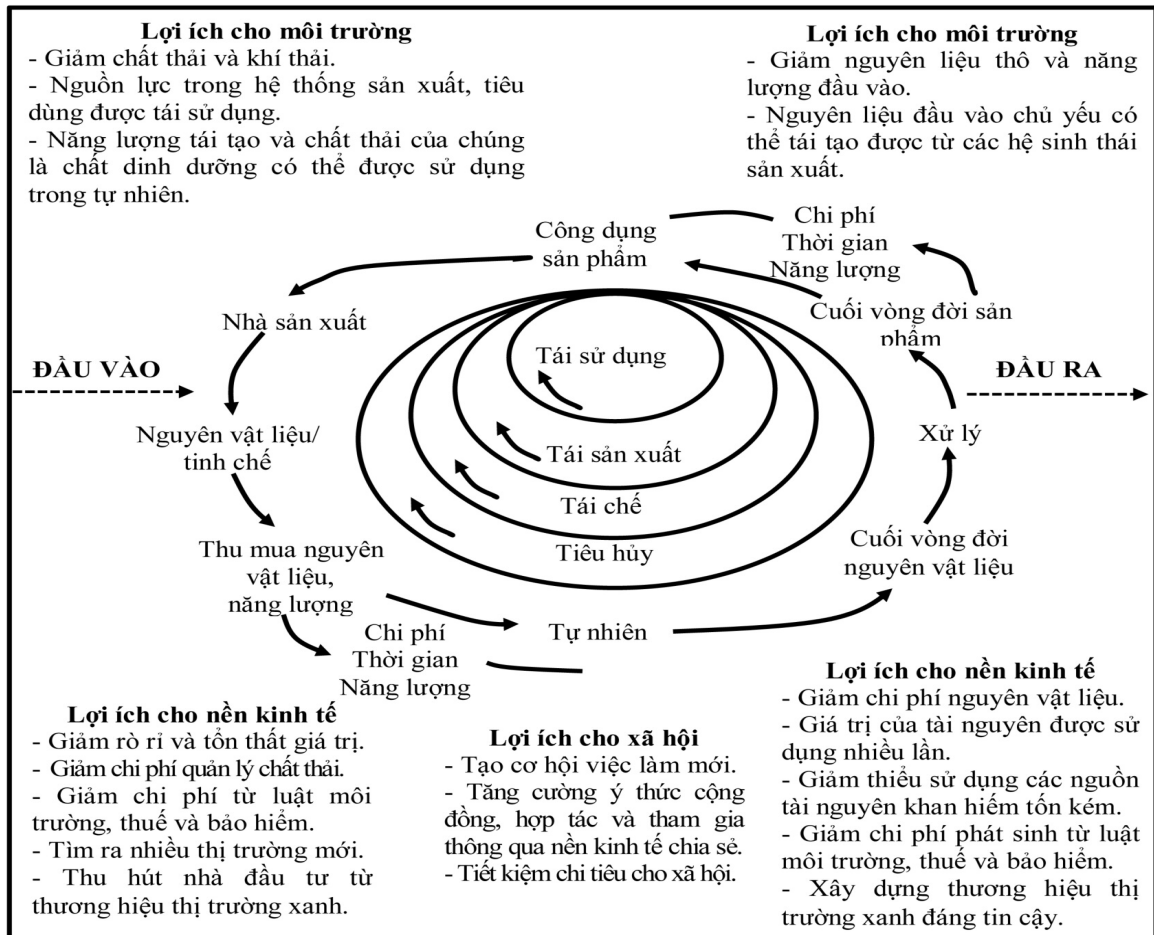
4. Nguyễn Thanh Long, Lý Thị Minh Châu, Nguyễn Đình Mạnh, Bùi Xuân Nguyễn. *Kinh tế tuần hoàn: hướng phát triển bền vững cho doanh nghiệp Việt Nam*. Tạp chí Công thương, tháng 7/2021.

5. Droege Hinrika, Raggi Andrea, Ramos Tomás B. *Overcoming Current Challenges for Circular Economy Assessment Implementation in Public Sector Organisations*. <https://www.mdpi.com>, 23 January 2021.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Asif F., Lieder M., Rashid A. *Multi-method simulation based tool to evaluate economic and environmental performance of circular product systems*, Journal of Cleaner Production, Volume 139.
2. Kristensen H.S., Mosgaard M.A. *A review of micro level indicators for a circular economy - Moving away from the three dimensions of sustainability?*, Journal of Cleaner Production, Volume 243.
3. Kroll A., Vogel D. *The PSM-Leadership Fit: A Model of Performance Information Use*, Public Administration, Volume 92, Issue 4.
4. Mihelcic James R., Crittenden John C., Small Mitchell J., Shonnard David R., Hokanson David R., Zhang Qiong, Chen Hui, Sorby Sheryl A., James Valentine U., Sutherland John W., Schnoor Jerald L. *Sustainability Science and Engineering: The Emergence of a New Metadiscipline*. Environmental Science & Technology. <https://pubs.ac.org>, November 4, 2003.
5. Overman S., Schillemans T., Grimmelikhuijsen S. *A validated measurement for felt relational accountability in the public sector: gauging the account holder's legitimacy and expertise*, Public Management Review, Volume 23.
6. Rashid A., Farazee M. Asif, Krajnik P., Nicolescu C. *Resource Conservative Manufacturing: an essential change in business and technology paradigm for sustainable manufacturing*, Journal of Cleaner Production, Volume 57.

Hình 1. Nền KTTH để phát triển bền vững



Hình 2. Những thách thức khi thực hiện đánh giá KTTH

